

Bản án số: 38/2025/HSST
ngày 19/11/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ H;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân L và ông Bùi Trung Th

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trương Thị Khánh L — Thư ký
Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thanh Hóa;

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thanh Hóa tham gia phiên
tòa:*** Ông Bùi Văn T — Kiểm sát viên;

Ngày 19 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thanh
Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2025/HSST, ngày 31 tháng
10 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXXST - HS ngày
05/11/2025, đối với bị cáo:

Trương Văn Th (tên gọi khác: không), sinh ngày 10/5/1987 tại: phường
Đông Hải, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá; căn cước công dân số:
038087025293, cấp ngày 23/4/2021, nơi cấp Cục QLHC về TTXH; nơi đăng ký
thường trú và nơi ở hiện nay: phố Lê Môn, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa;
nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam;
tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Đ và bà Phạm Thị M;
có vợ là Lương Thị Vân và 03 con.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/7/2025 đến ngày 29/7/2025, hiện đang áp dụng
biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Người bị hại: Ông Lê Phi D – sinh năm 1960 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Quách Thị L, sinh năm 1977
Trú tại: Bản En, xã Linh Sơn, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH XD-TM-DV và
XNK INTERHUB VIỆT NAM; Người đại diện theo pháp luật: Anh Lương Xuân T,
sinh năm 1980; chức vụ: Giám đốc Công ty (có mặt).

Địa chỉ: Lô C3, MBQH 934 Lê Môn, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng: Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1958; trú tại: Thôn Mống, xã
Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 45 phút, ngày 20/7/2025 Trương Văn Th, trú tại phố Lê Môn, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa điều khiển xe ô tô con biển kiểm soát 36A-364.11 trên Quốc lộ 15A, theo hướng xã Linh Sơn, tỉnh Thanh Hóa đi xã Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa, khi đến Km 91 thuộc địa phận thôn Mống, xã Ngọc Lặc, lúc này phía trước có xe đi cùng chiều Thắng điều khiển xe sang trái để vượt xe phía trước, tuy nhiên khi đang vượt xe thì đâm phải xe mô tô biển kiểm soát 36H1-087.36 do ông Lê Phi D, trú tại xã Linh Sơn, tỉnh Thanh Hoá đi ngược chiều đổ xuống đường, làm ông D bị thương và chết, sau đó Thắng đến Công an xã Ngọc Lặc đầu thú khai nhận hành vi của mình.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và tử thi phù hợp với nội dung vụ án như đã nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 2655/KL-KTHS ngày 28/7/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá, kết luận:

“1. Điểm va chạm giữa hai phương tiện: Mặt trước bên phải đầu xe cách thành xe bên phải 47cm xe ô tô BKS 36A-364.11 (ảnh 5,6,7) với mặt trước đầu xe mô tô BKS: 36H1-087.36 (ảnh 21 đến 24).

2. Tại thời điểm va chạm hai phương tiện chuyển động ngược chiều nhau.

3. Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết cà trượt (4), được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc chiều đường từ xã Minh Sơn đi xã Linh Sơn.

4. Không đủ cơ sở xác định tốc độ di chuyển của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông.

5. Dấu vết tỳ trượt tại mặt trước ngoài bên phải nắp ca pô, bên phải kính chắn gió xe ô tô BKS: 36A-364.11 (ảnh 11 đến 14) phù hợp do va chạm với quần áo và người anh Lê Phi Dũng tạo nên.”

Tại Kết luận giám định tử thi số: 2691/KLGĐTT – PC09, ngày 29/7/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

1.1 Kết quả khám nghiệm: Các vết rách da, sây sát da, sung nề, bầm tụ máu tại vùng: Đầu, mặt, vai, bụng, tử thi; gãy 1/3 dưới hai xương cẳng tay phải; gãy đầu trên xương chày trái; chấn thương sọ não.

2.1 Kết luận nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

Tại Kết luận giám định số: 5472/KL – KTHS, ngày 29/7/2025 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy trong mẫu máu của Trương Văn Th, Lê Phi D gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 5481/KL – KTHS, ngày 28/7/2025 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Trong máu ghi thu của Trương Văn Th và Lê Phi D gửi giám định đều không tìm thấy ethanol (côn).

Tại Kết luận giám định số: 3002/KL – KTHS, ngày 20/8/2025 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: 01(một) Vỏ bọc vô lăng gửi giám định có AND của Trương Văn Th; 02 (hai) mẫu tăm bông và 01 (một) mảnh vải màu xanh nhạt gửi giám định đều có mẫu máu của Trương Văn Th.

Tình tiết khác có ý nghĩa đối với vụ án: Đối với các phương tiện xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng bị cáo và những người có liên quan vụ án không yêu cầu định giá tài sản; các bên tự thỏa thuận bồi thường thiệt hại và không yêu cầu giải quyết trong vụ án.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Thu giữ: xe ô tô con biển kiểm soát 36A-364.11, nhãn hiệu Hyundai; loại: Accent; màu sơn: trắng; Chứng nhận đăng ký xe ô tô; Giấy phép lái xe ô tô, mang tên Trương Văn Th; Giấy chứng nhận kiểm định; xe mô tô biển kiểm soát 36H1-087.36; nhãn hiệu: Honda; loại: Wave; màu sơn: xanh xám đen; Chứng nhận đăng ký xe mô tô; Giấy phép lái xe mô tô, mang tên Lê Phi D.

Xử lý vật chứng, đồ vật, tài liệu:

- Đối với xe ô tô biển kiểm soát 36A-364.11 và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36H1-087.36 và giấy tờ có liên quan, không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp quản lý, sử dụng theo quy định.

- Đối với Giấy phép lái xe ô tô của bị cáo Trương Văn Th, tiếp tục tạm giữ và chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 170.000.000 đồng, đại diện người bị hại không yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT – VKSKV10, ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Trương Văn Th về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn Th khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu trên.

Đại diện hợp pháp của người bị hại, người làm chứng vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra trình bày phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Quách Thị L khai: Đồng ý với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo Trương Văn Th. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã ăn năn hối hận; gia đình bị cáo đã tích cực bồi thường, hoàn cảnh của bị cáo rất khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận lại đầy đủ tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn Th: từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Trương Văn Th 01(một) Giấy phép lái xe ô tô số: 380131009728, cấp ngày 26/7/2023, nơi cấp: Bộ giao thông vận tải, hạng E mang

tên Trương Văn Th; buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Phi D, người làm chứng Phạm Văn Đ vắng mặt, dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trương Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm và hậu quả do tội phạm gây ra, cũng như biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận giám định, và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 06 giờ 45 phút ngày 20/7/2025, Trương Văn Th, trú tại phố Lê Môn, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa điều khiển xe ô tô con biển kiểm soát 36A-364.11 (có giấy phép lái xe theo quy định), trên Quốc lộ 15A theo hướng xã Linh Sơn đi xã Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa, khi đến Km91 thuộc địa phận thôn Mống, xã Ngọc Lặc, Th điều khiển xe sang bên trái để vượt chiếc xe đi trước cùng chiều, do không chú ý quan sát, vượt xe khi đang có xe chạy ngược chiều, đi không đúng phần đường quy định dẫn đến đâm phải xe mô tô biển kiểm soát 36H1-087.36 do ông Lê Phi D điều khiển đi ngược chiều làm xe và người đổ xuống đường, ông D bị thương và chết.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trương Văn Th đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại về tính mạng cho người khác, quy định tại khoản 1 Điều 10 và khoản 3 Điều 14 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ, cấu thành tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017) có khung

hình phạt: phạt tiền 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ; gây tai nạn và gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông của nhà nước.

[4] Xét tình chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức được hậu quả đối với hành vi của mình, nhưng vì quá tự tin cho rằng hậu quả sẽ không xảy ra và hậu quả là bị cáo đã gây tai nạn dẫn đến làm người bị hại tử vong.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường khắc phục hậu quả, đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, sau khi tội phạm xảy ra bị cáo đã đến Cơ quan Công an xã Ngọc Lặc đề đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy: Bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ mà không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; về tính chất của vụ án là nghiêm trọng nhưng hành vi được thực hiện với lỗi vô ý, trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy nếu không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Đây là cơ hội để bị cáo phấn đấu sửa chữa lỗi lầm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: 01(một) Giấy phép lái xe ô tô số: 380131009728, cấp ngày 26/7/2023 thu giữ của bị cáo, là tài sản hợp pháp của bị cáo, nên cần tuyên trả lại cho bị cáo

[7] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Văn Th phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Trương Văn Th: **01**(Một) năm **04**(Bốn) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **02**(Hai) năm **08**(Tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Trương Văn Th thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Trả lại cho bị cáo 01(một) Giấy phép lái xe ô tô số: 380131009728, cấp ngày 26/7/2023, nơi cấp: Bộ giao thông vận tải, hạng E mang tên Trương Văn Th.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trương Văn Th phải chịu 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND khu vực 10 – Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá;
- UBND phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Sỹ H